

Số: /KH-UBND

Xuân Dương, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải tạo, thâm canh, trồng mới cây cam, quýt trên địa bàn xã Xuân Dương năm 2026

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Xã Xuân Dương có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển cây ăn quả có múi, đặc biệt là cây quýt bản địa và cây cam. Địa hình đồi núi thấp, đất đai phù hợp cùng khí hậu mát mẻ đã tạo nên chất lượng đặc trưng cho sản phẩm cam, quýt của địa phương.

Trong xã có các thôn Lũng Danh, Bản Buốc, Khuổi Nạc đã hình thành những vùng trồng cam, quýt mang lại thu nhập đáng kể cho người dân, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Tuy nhiên, hiện nay nhiều diện tích cam, quýt đã già cỗi, năng suất suy giảm, sâu bệnh phát sinh, chất lượng giống không đồng đều; sản xuất còn nhỏ lẻ, phân tán, chưa hình thành vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Công tác xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm OCOP và quảng bá sản phẩm còn hạn chế.

Mặc dù cây cam, quýt vẫn là một trong những cây trồng có tiềm năng phát triển của địa phương. Quýt bản địa Xuân Dương có hương vị đặc trưng, phù hợp với nhu cầu thị trường; nếu được đầu tư cải tạo, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa sẽ trở thành sản phẩm đặc trưng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Bên cạnh giá trị kinh tế, vùng cam, quýt tại Lũng Danh, Bản Buốc, Khuổi Nạc còn nằm trong khu vực có cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, gắn với Hang Lũng Danh và các giá trị sinh thái, văn hóa của địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình nông nghiệp gắn với du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng và quảng bá sản phẩm đặc sản địa phương.

Vì vậy, việc xây dựng Kế hoạch cải tạo, thâm canh, trồng mới cây cam, quýt trên địa bàn xã Xuân Dương năm 2026 là cần thiết nhằm phục hồi vùng cây ăn quả có múi truyền thống, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho người dân, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng mã số vùng trồng, liên kết tiêu thụ sản phẩm và tạo nền tảng cho phát triển du lịch sinh thái gắn với vùng cam, quýt đặc sản của địa phương.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CÂY CAM, QUÝT NĂM 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Hiện nay tổng diện tích cây ăn quả có múi trên địa bàn xã khoảng **20 ha**, trong đó cây quýt khoảng 16 ha, cam khoảng 4 ha; diện tích đang cho thu hoạch khoảng 8 ha, còn lại chủ yếu là diện tích sinh trưởng kém, già cỗi hoặc hiệu quả

kinh tế thấp.

1. Mục tiêu chung

Từng bước phục hồi và phát triển cây cam, quýt trở thành cây trồng có giá trị kinh tế trên địa bàn xã Xuân Dương; khai thác hiệu quả tiềm năng đất đồi, điều kiện sinh thái và kinh nghiệm sản xuất của người dân nhằm nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.

Trong năm 2026 tập trung cải tạo, phục hồi diện tích cam, quýt hiện có; áp dụng các biện pháp thâm canh, chăm sóc theo hướng an toàn, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh và các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Từng bước xây dựng vùng sản xuất cam, quýt tập trung gắn với bảo vệ cảnh quan sinh thái, bảo tồn nguồn gen cây quýt bản địa; tạo nền tảng để phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương, phục vụ xây dựng sản phẩm OCOP, phát triển du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm trong những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cải tạo, phục hồi diện tích hiện có

Tổ chức cải tạo, phục hồi khoảng **03 ha** diện tích cam, quýt hiện có tại các thôn có điều kiện phù hợp, ưu tiên những diện tích còn khả năng phục hồi và tiếp tục khai thác. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật gồm:

Cắt tỉa, tạo tán, trẻ hóa vườn cây; Trồng dặm cây chết, cây sinh trưởng kém; Cải tạo đất, bón phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh;

Tăng cường che phủ đất chống xói mòn, giữ ẩm; Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

Phấn đấu sau cải tạo, các diện tích tham gia kế hoạch có khả năng phục hồi sinh trưởng, nâng cao năng suất và kéo dài thời gian khai thác kinh tế.

2.2. Về chuẩn bị phát triển diện tích mới

Tổ chức rà soát quỹ đất, khảo sát nhu cầu của người dân, lựa chọn hộ tham gia và chuẩn bị nguồn cây giống bảo đảm chất lượng để thực hiện trồng mới khoảng **01 ha** cây cam, quýt trong năm 2027 khi có đủ điều kiện về nguồn lực và nhu cầu thực tế.

Ưu tiên sử dụng giống quýt bản địa và các giống cam, quýt có năng suất, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái địa phương.

2.3. Về chuyển giao khoa học kỹ thuật

Phấn đấu trên 70% số hộ tham gia được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, cải tạo và thâm canh cây cam, quýt.

100% hộ tham gia được hướng dẫn áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng phân bón hợp lý, tăng cường sử dụng phân hữu cơ và các chế phẩm sinh học nhằm nâng cao độ phì nhiêu của đất và bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước áp dụng các quy trình sản xuất an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường.

2.4. Về xây dựng thương hiệu và thị trường

Tiếp tục duy trì, quảng bá hình ảnh cây cam, quýt Xuân Dương gắn với các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương.

Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu vùng sản xuất, phục vụ công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc và định hướng phát triển vùng sản xuất tập trung trong các năm tiếp theo.

3. Định hướng phát triển đến năm 2030

Từng bước khôi phục và phát triển vùng cam, quýt tại các khu vực có điều kiện thuận lợi như Lũng Danh, Bản Buốc, Khuổi Nạc và các khu vực phù hợp khác.

Phân đầu hình thành vùng sản xuất cam, quýt tập trung theo hướng sinh thái, an toàn, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác.

Gắn phát triển vùng cam, quýt với khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng khu vực Hang Lũng Danh; tạo điều kiện để du khách tham quan, trải nghiệm, thưởng thức và tiêu thụ sản phẩm tại địa phương.

Từng bước xây dựng sản phẩm cam, quýt đặc trưng của xã Xuân Dương tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hướng tới xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tạo nền tảng để phát triển kinh tế nông nghiệp đa giá trị, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hiện trạng và xác định diện tích thực hiện

Tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ diện tích cam, quýt hiện có trên địa bàn xã; đánh giá hiện trạng sinh trưởng, năng suất, chất lượng vườn cây và khả năng phục hồi của từng diện tích.

Phân loại cụ thể:

- + Diện tích còn khả năng phục hồi để đưa vào cải tạo, thâm canh;
- + Diện tích cần trồng dặm bổ sung cây bị chết, cây sinh trưởng kém;
- + Diện tích già cỗi, sâu bệnh nặng hoặc hiệu quả kinh tế thấp cần theo dõi để có phương án chuyển đổi trong giai đoạn tiếp theo.

Ưu tiên lựa chọn các diện tích thuộc khu vực Lũng Danh, Bản Buốc, Khuổi Nạc và các khu vực có điều kiện thuận lợi để thực hiện cải tạo, phục hồi.

2. Thực hiện cải tạo, thâm canh diện tích cam, quýt hiện có

Tập trung thực hiện cải tạo khoảng 03 ha diện tích cam, quýt hiện có nhằm phục hồi khả năng sinh trưởng, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Các nội dung thực hiện gồm:

- + Cắt tỉa cành sâu bệnh, cành già cỗi, cành vượt; tạo tán thông thoáng; Vệ

sinh vườn cây, phát dọn thực bì, thu gom tàn dư thực vật;

+ Trồng dặm bổ sung các cây bị chết nhằm bảo đảm mật độ vườn cây;

+ Cải tạo đất bằng vôi bột, phân chuồng hoai mục, phân hữu cơ và phân hữu cơ vi sinh;

+ Tăng cường che phủ gốc bằng cỏ khô, phụ phẩm nông nghiệp nhằm giữ ẩm, hạn chế xói mòn;

+ Hướng dẫn áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), ưu tiên biện pháp canh tác, cơ giới và sinh học.

Khuyến khích người dân sử dụng nguồn phân chuồng tại chỗ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để giảm chi phí sản xuất, nâng cao độ phì đất và phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

3. Tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật

Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân về:

- Kỹ thuật cải tạo, trẻ hóa vườn cam, quýt; Kỹ thuật cắt tia, tạo tán;

- Kỹ thuật bón phân cân đối và quản lý dinh dưỡng;

- Các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM);

- Kỹ thuật bảo quản, sơ chế sản phẩm sau thu hoạch.

Thông qua hoạt động tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân trong sản xuất cây ăn quả có múi.

4. Chuẩn bị điều kiện phát triển diện tích mới giai đoạn 2027 - 2030

Tổ chức rà soát quỹ đất, đánh giá điều kiện tự nhiên, nhu cầu của người dân để xây dựng định hướng phát triển cây cam, quýt trong những năm tiếp theo.

Lựa chọn các hộ có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia phát triển vùng cây ăn quả tập trung.

Khảo sát, lựa chọn nguồn giống bảo đảm chất lượng, sạch bệnh, phù hợp với điều kiện sinh thái địa phương.

Xây dựng phương án chuẩn bị cây giống phục vụ kế hoạch trồng mới khoảng 01 ha cây cam, quýt trong năm 2027.

5. Xây dựng vùng sản xuất theo hướng sinh thái

Khuyến khích người dân áp dụng các biện pháp sản xuất thân thiện với môi trường; tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh và các chế phẩm sinh học trong sản xuất.

Từng bước xây dựng vùng cam, quýt theo hướng an toàn, bền vững; bảo vệ đất, nguồn nước và cảnh quan sinh thái tự nhiên.

Gắn phát triển cây cam, quýt với bảo tồn cảnh quan nông thôn, gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương và tạo nền tảng cho phát triển du lịch sinh thái trong tương lai.

6. Quảng bá sản phẩm và định hướng phát triển du lịch sinh thái

Tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cây cam, quýt Xuân Dương thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Từng bước xây dựng hình ảnh vùng cam, quýt gắn với khu vực Hang Lũng Danh và các điểm có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Khuyến khích người dân tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, phát triển các mô hình vườn cây xanh, sạch, đẹp; tạo tiền đề hình thành các điểm tham quan, trải nghiệm gắn với sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn sau năm 2027.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Nội dung hỗ trợ

Kinh phí thực hiện kế hoạch tập trung hỗ trợ các nội dung chủ yếu sau:

Hỗ trợ vật tư phục vụ cải tạo, phục hồi diện tích cam, quýt hiện có gồm phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, vôi cải tạo đất và các vật tư cần thiết khác theo quy định hiện hành.

Hỗ trợ tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật.

Hỗ trợ tổ chức hội nghị, hội thảo đánh giá kết quả thực hiện mô hình.

Hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện theo quy định.

Hỗ trợ khảo sát, chuẩn bị nguồn giống phục vụ kế hoạch phát triển diện tích mới trong giai đoạn tiếp theo.

3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Các hộ tham gia thực hiện kế hoạch có trách nhiệm đối ứng phần kinh phí, công lao động và các điều kiện cần thiết theo quy định để thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ. (nếu có)

4. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch cải tạo, thâm canh, trồng mới cây cam, quýt trên địa bàn xã Xuân Dương năm 2026 là: **218.257.900** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tám triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm đồng*).

(Chi tiết theo phụ lục dự toán kinh phí kèm theo).

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ nguồn kinh phí được giao và tình hình thực tế tại địa phương, UBND xã xem xét điều chỉnh cơ cấu nội dung thực hiện cho phù hợp, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã rà soát hiện trạng diện tích cam, quýt trên địa bàn; xác định diện tích cải tạo, phục hồi và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Tham mưu lồng ghép các nguồn lực, chương trình, dự án hỗ trợ phát triển cây ăn quả có múi; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã theo quy định.

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển cây cam, quýt gắn với xây dựng sản phẩm OCOP, phát triển du lịch sinh thái và quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tổ chức rà soát, thống kê diện tích; phối hợp với các thôn lựa chọn hộ tham gia thực hiện kế hoạch.

Hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp cải tạo, phục hồi, chăm sóc, cắt tỉa, tạo tán, bón phân và quản lý dịch hại tổng hợp đối với cây cam, quýt.

Tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân.

Theo dõi, kiểm tra tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; kịp thời hướng dẫn xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã theo quy định.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn; vận động người dân nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa và hiệu quả kinh tế của việc cải tạo, phục hồi và phát triển cây cam, quýt.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi hội, tổ hội và các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực đăng ký tham gia thực hiện Kế hoạch trên tinh thần tự nguyện, công khai, dân chủ; phát huy nội lực của người dân trong việc đầu tư, cải tạo, chăm sóc và phát triển vùng cây cam, quýt.

Phối hợp giám sát quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của Nhân dân đến UBND xã để xem xét, giải quyết.

4. Các thôn có diện tích cam, quýt

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến các hộ dân trên địa bàn; Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã rà soát diện tích, xác định các hộ tham gia thực hiện kế hoạch.

Theo dõi, đôn đốc các hộ thực hiện đúng nội dung đã đăng ký; phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã để xem xét giải quyết.

5. Các hộ tham gia thực hiện Kế hoạch

Chủ động thực hiện các nội dung cải tạo, chăm sóc vườn cây theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật do địa phương tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch cải tạo, thâm canh, trồng mới cây cam, quýt năm 2026 trên địa bàn xã Xuân Dương. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ và các hội, đoàn thể xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm DVTH;
- KBNN khu vực VII;
- LĐ Văn phòng;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Văn Đông

DỰ TOÁN
THÂM CANH, CẢI TẠO, TRỒNG MỚI CÂY CAM QUÝT

TT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
I	Hỗ trợ giống, vật tư phân bón				196.712.500	
1	Cải tạo diện tích hiện có	Ha	3,0		123.750.000	
-	Cây trồng dặm	Cây	300	50.000	15.000.000	
-	Phân đạm nguyên chất (N)	Kg	100	12.000	1.200.000	
-	Phân lân nguyên chất (P ₂ O ₅)	Kg	300	5.500	1.650.000	
-	Phân Kali nguyên chất (K ₂ O)	Kg	360	15.000	5.400.000	
-	Phân hữu cơ sinh học	Kg	9.000	9.500	85.500.000	
-	Thuốc BVTV	1.000đ	15.000	1.000	15.000.000	
2	Trồng mới	Ha	1,0		72.962.500	
-	Cây trồng chính (625 cây/ha)	Cây	625	50.000	31.250.000	
-	Cây trồng dặm (10% cây trồng chính)	Cây	63	50.000	3.150.000	
-	Phân đạm nguyên chất (N)	Kg	100	12.000	1.200.000	
-	Phân lân nguyên chất (P ₂ O ₅)	Kg	300	5.500	1.650.000	
-	Phân Kali nguyên chất (K ₂ O)	Kg	360	15.000	5.400.000	
-	Phân hữu cơ sinh học	Kg	3.000	9.500	28.500.000	
-	Vôi bột	Kg	625	500	312.500	
-	Thuốc BVTV	1.000đ	1.500	1.000	1.500.000	
II	Kinh phí triển khai				9.398.000	
1	Tập huấn kỹ thuật				4.498.000	
-	Công giảng viên	Ngày	1	1.200.000	1.200.000	
-	Phô tô tài liệu	Bộ	17	14.000	238.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn nông dân	Người	17	150.000	2.550.000	
-	Nước uống	Người	17	30.000	510.000	
2	Hội thảo				4.900.000	
-	Phô tô báo cáo	Bộ	22	20.000	440.000	
-	Hỗ trợ tiền ăn nông dân	Người	20	150.000	3.000.000	
-	Nước uống	Người	22	30.000	660.000	
-	Biển cấm mô hình	Cái	1	800.000	800.000	
III	Thực hiện thẩm định giá gói thầu mua sắm vật tư, phân bón	HD	1		3.147.400	
IV	Quản lý, kiểm tra (3-5%)				9.000.000	
	Tổng kinh phí				218.257.900	